

Đồng Nai, ngày 04 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019
Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Phần I.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Tình hình chung

Trong năm 2019 có những thuận lợi và khó khăn tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

a) Khó khăn

- Đối với ngành thuốc lá: Hoạt động SXKD của ngành gặp một số khó khăn chung như: việc thay đổi một số chính sách pháp luật, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt sản phẩm thuốc lá đã được điều chỉnh tăng từ đầu năm, hoạt động buôn lậu thuốc lá tiếp tục diễn biến phức tạp; sản lượng tiêu thụ thuốc lá điều nội tiêu gặp nhiều khó khăn, sản lượng thuốc điều xuất khẩu thiếu chủ động nên chưa bền vững và còn nhiều rủi ro về tính pháp lý.

- Đối với Công ty: Trong năm 2019, Công ty tiếp tục gặp không ít những khó khăn xuất phát từ điều kiện nội tại của đơn vị và môi trường kinh doanh như:

Thời tiết ngày càng diễn biến bất thường, mưa bão không theo qui luật gây khó khăn cho việc bố trí thời vụ gieo trồng, thu hoạch.

Giá trị đầu vào sản xuất tăng, đặc biệt là nhân công cho các vùng trồng thuốc lá đang dịch chuyển sang khu vực dịch vụ hoặc công nghiệp làm hiệu quả đầu tư của người trồng thuốc lá giảm và thấp hơn các loại cây trồng khác. Nhiều hộ nông dân có lò sấy đã bỏ trồng hoặc chỉ duy trì diện tích ít.

Dịch bệnh Virus xảy ra thường xuyên tại Tây Ninh và Ninh Thuận làm giảm sức hấp dẫn của cây thuốc lá đối với nông dân. Tình trạng cạnh tranh mua bán nguyên liệu vẫn tiếp tục diễn ra tại vùng trồng Tây Ninh gây thất thoát sản lượng đầu tư.

Do thiếu nguyên liệu gia công tách cọng vào những tháng đầu năm, Công ty đã phải trả lương ngừng việc cho người lao động với số tiền 1,02 tỷ đồng, tương ứng với 6.243 ngày công.

b) Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ tích cực của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các đơn vị trong Tổ hợp Tổng công ty.

- HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban và đơn vị trong toàn Công ty năng động đưa ra nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, đẩy mạnh tiêu thụ nguyên liệu, nhất là nguyên liệu tồn kho từ các vụ mùa trước; tích cực tìm kiếm nguồn hàng phục vụ công tác gia công tách cọng, thu hồi công nợ; chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, kiểm soát tốt chi phí, sử dụng vốn hợp lý, triển khai hiệu quả công tác sắp xếp lại tổ chức, định biên lao động, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Đvt	TH vụ (2018-2019)	KH vụ (2019-2020)	TH vụ (2019-2020)	Tỷ lệ (%)	
					TH(18-19)/ TH(17-18)	TH (18-19)/ KH (18-19)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1. Diện tích	ha	1.350,2	1.490	1.352,7	100,2	90,8
- Vàng sậy	"	1.257,1	1.300	1.237,0	98,4	95,2
- Burley	"	46,4	110	57,6	124,1	52,4
- Nâu Madole	"	46,7	80	58,1	124,4	72,6

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019		Tỷ lệ %	
			TH	KH	TH	TH 19/ TH 18	TH 19/ KH 19
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	4.109	4.347	3.268	79,5	75,2
	- Nguyên liệu NL đầu tư	"	3.667	3.847	2.864	78,1	74,4
	- Nguyên liệu TL TM	"	442	500	404	91,4	80,8
3	Tách cọng	Tấn	10.410	9.310	8.719	83,8	93,7
	- Thuốc lá tách cọng	"	10.389	9.310	8.640	83,2	92,8
	- Thuốc lá tằm	"	21		78,9		
4	Tiêu thụ	Tấn	4.963	4.882	4.193	84,5	85,9
4.1	Tiêu thụ NL ĐT	"	4.521	4.382	3.790	83,8	86,5
a	Nội địa	tấn	4.462	4.323	3.741	83,8	86,5
	- Thuốc lá nguyên lá - Cty	"	2.314	2.425	1.842	79,6	76,0
	- Thuốc lá tách cọng - Cty	"	1.396	1.672	1.221	87,5	73,0
	+ Nguyên liệu tồn kho	"	1.396	814	610	43,7	74,9
	+ Nguyên liệu 2019	"		858	611		
	- Cọng vụn	"	752	180	678		
	- Thuốc lá tằm	"		46			
b	Xuất khẩu	"	59	59	48	81,4	81,4
	- Thuốc lá tách cọng	"	59	59	48		

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018			Năm 2019		Tỷ lệ %	
			TH	KH	TH	TH 19/ TH 18	TH 19/ KH /19		
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2		
	- Thuốc lá tằm	"							
4.2	Tiêu thụ NL TM	Tấn	442	500	404	91,4	80,8		
	- Thuốc lá VS	"	442	500	309	69,9	61,8		
	- Cọng Thuốc lá	"			95				
5	Tài chính								
	- Doanh thu	tỷ	428,3	463,8	366,0	85,5	78,9		
	- Nộp ngân sách	"	2,33		2,28	97,9			
	- Lợi nhuận trước thuế	"	5,286	8,00	10,567	199,9	132,0		
6	Lao động tiền lương								
	- Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	387	358	340	87,9	95,0		
	- Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		7.471	7.662	9.073	121,4	118,4		

II. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1. Công tác nguyên liệu

Tổng diện tích thực hiện vụ mùa 2019-2020 là 1.352,7 ha, đạt 90,8% so với kế hoạch và tương đương với CKNT. Trong đó, diện tích thực hiện trên cả 03 chủng loại: Vàng sậy, Burley và Madole đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, diện tích trồng Burley và Madole đều tăng so với vụ mùa 2018-2019.

Diện tích trồng thuốc lá vàng sậy vụ 2019-2020 chỉ đạt gần 81% so với kế hoạch do chi phí đầu vào sản xuất tăng, làm giảm hiệu quả đầu tư trồng thuốc lá nên người dân chuyển sang canh tác các loại cây trồng khác; mặt khác do điều kiện thời tiết khí hậu diễn biến bất thường và dịch bệnh Virus gây thiệt hại nặng cho một số vùng ở các vụ mùa trước nên nông dân có xu hướng thu hẹp diện tích thực hiện.

Diện tích trồng Burley tập trung chủ yếu ở vùng trồng Quảng Nam, đầu tư sản xuất theo HT3. Do doanh nghiệp mới thành lập nên còn khó khăn trong công tác phát triển diện tích trồng. Diện tích trồng nâu Madole, mặc dù có tăng 24,4% so với vụ mùa trước, nhưng chỉ đạt gần 73% so với kế hoạch do hạn hán kéo dài từ đầu vụ tại Ninh Thuận, nông dân không có đủ nước tưới để trồng nên giảm diện tích. Công ty đã triển khai trồng thử nghiệm Burley tại Chi nhánh Tây Ninh và Madole tại vùng Đăk Lăk nhưng diện tích còn ít và chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Diễn biến thời tiết khí hậu trong vụ mùa 2019-2020 gây bất lợi cho việc canh tác cây thuốc lá. Hạn hán kéo dài đầu vụ tại Ninh Thuận, mưa trái vụ tại Tây Ninh, dịch bệnh Virus phát sinh tại Tây Ninh và Ninh Thuận đã gây thiệt hại nặng cho một số tiểu vùng của hai khu vực này. Diện tích thiệt hại do virus qui mất trắng là 57,23 ha (Tây Ninh 47 ha; Ninh Thuận 10,23 ha), diện tích ngập úng không có cây con để trồng lại là 14 ha. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu làm giảm sản lượng nguyên liệu thu mua vụ mùa 2018-2019.

Đến thời điểm hiện tại, nhìn chung cây thuốc lá sinh trưởng và phát triển khá tốt. Nông dân đang thu hái lá, sấy lò, phân loại và giao bán cho doanh nghiệp.

2. Công tác thu mua

Trong năm 2019, Công ty đã thu mua được 3.268 tấn nguyên liệu các loại, đạt 75,2% so với kế hoạch và bằng 79,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thu mua nguyên liệu đầu tư vụ 2018-2019 là 2.864 tấn, đạt 74,4% so với kế hoạch và chỉ bằng 78,1 % so với CKNT.

Sản lượng thu mua năm 2019 không đạt kế hoạch và thấp hơn so với CKNT do diện tích và năng suất đồng ruộng đều giảm vì điều kiện thời tiết bất lợi và dịch bệnh Virus; cạnh tranh thu mua gay gắt giữa các doanh nghiệp.

3. Thu hồi công nợ đầu tư sản xuất nguyên liệu

Tổng vốn đầu tư sản xuất nguyên liệu vụ mùa 2018–2019 là 21,84 tỷ đồng; tính đến 31/12/2019 Công ty đã thu 100% công nợ đầu tư trong vụ.

4. Công tác tách cọng

Năm 2019, sản lượng nguyên liệu gia công tách cọng của Công ty là 8.640 tấn, đạt 92,8% so với kế hoạch và bằng 83,2% so với CKNT. Nguyên nhân làm giảm sản lượng tách cọng năm 2019: Sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp do công suất chế biến trong nước đã vượt so với nhu cầu, mặt khác do tác động từ Quyết định 23/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập (Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019) làm giảm nguồn hàng gia công xuất khẩu theo con đường tiểu ngạch. Do đơn hàng gia công tách cọng đầu năm ít nên người lao động tại Xí nghiệp tách cọng phải nghỉ ngừng việc với tổng ngày công là 4.797 ngày, tương ứng với số tiền chi trả lương ngừng việc cho người lao động là 784,2 triệu đồng.

5. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

Sản lượng nguyên liệu tiêu thụ thực hiện năm 2019 là 4.193 tấn, tương ứng doanh thu 259,5 tỷ đồng, đạt 71,9% so với kế hoạch và bằng 83,4% so với CKNT. Chủng loại nguyên liệu tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Vàng sấy nội tiêu. Trong đó, sản lượng nguyên liệu đầu tư tiêu thụ năm 2019 giảm 13,5% so với kế hoạch (tương đương 592 tấn) do diện tích đầu tư giảm và cạnh tranh mua bán. Công ty đã tích cực trong việc tìm kiếm khách hàng và tiêu thụ được 610 tấn nguyên liệu thành phẩm lá tồn kho từ các vụ trước. Việc này giúp Công ty giảm áp lực về chi phí bảo quản, lưu kho và chi phí tài chính.

Đến 31/12/2019, lượng nguyên liệu thuốc lá thành phẩm tồn kho là 207 tấn, giảm 75,4% so với CKNT. Trong đó, nguyên liệu tồn kho các năm trước là 142 tấn và năm 2019 là 65 tấn.

6. Công tác tài chính

Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 là 366 tỷ đồng, đạt 78,9% so với kế hoạch và bằng 85,5% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty đã tích cực thu hồi công nợ và chủ động tìm nguồn vốn vay với lãi suất phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất, bên cạnh đó kiểm soát tốt chi phí, sử dụng vốn hiệu quả nên lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2019 đạt 10,567 tỷ đồng; lãi cơ bản trên cổ phiếu là 822 đồng.

Năm 2019, Công ty đã giải quyết trợ cấp thôi việc cho 09 lao động tương ứng 486 triệu đồng và chi trả tiền lương ngưng việc cho người lao động 1,022 tỷ đồng (tương ứng với 6.243 ngày công lao động).

7. Lao động - tiền lương

- Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng với sự điều hành linh hoạt của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, với tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt khó của người lao động, năng suất lao động bình quân trong năm 2019 tăng 22,4% so với kế hoạch và bằng 134,8% so với năm 2018; lợi nhuận thực hiện năm 2019 tăng 32,1% so với kế hoạch đề ra. Với kết quả đạt được, đề động viên tinh thần và nâng cao đời sống vật chất cho người lao động, Ban Giám đốc Công ty đã chi trả tiền lương cho người lao động năm 2019 với mức bình quân là 9.073.274 đồng/người/tháng, tăng 18,4 % so với kế hoạch năm 2019.

- Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện rà soát, dự thảo sửa đổi, bổ sung 08 quy định, quy chế phục vụ công tác quản lý và điều hành; thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động CN Quảng Nam; thực hiện bổ nhiệm mới (09 lượt người); bổ nhiệm lại (15 lượt người); miễn nhiệm (03 lượt người); triển khai rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2021 và 2021-2026; báo cáo thực hiện công tác LĐTL, AT-VSLĐ năm 2018, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch LĐTL, AT-VSLĐ năm 2019; khảo sát và đánh giá môi trường lao động năm 2019; tiếp tục duy trì vận hành hệ thống quản trị chất lượng của Công ty theo tiêu chuẩn ISO.9001:2015 và chương trình STP; triển khai đánh giá rủi ro, thực hiện Chương trình 5S; tổ chức thực hiện tốt công tác an ninh, bảo vệ nội bộ.

8. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

Công ty đã thực hiện cải tạo, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất. Lập dự toán và giám sát sửa chữa các công trình phụ trợ tại Văn phòng Công ty, các đơn vị trực thuộc; xử lý chống dột, thoát nước, lắp vách cách nhiệt, thay mái tôn; bảo trì sửa chữa hệ thống điện, hệ thống PCCC, chiếu sáng, thoát hiểm tại các kho.

9. Công tác đoàn thể

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Động viên, thông tin cho người lao động hiểu về tình hình khó khăn chung của Công ty để có sự cảm thông, chia sẻ.

III. Một số nội dung liên quan đến cổ đông

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 18/02/2020		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước	442	12.853.052	100

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 18/02/2020		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HDQT, BGD, BKS, KTT	6	80.393	0,63
3	Các cá nhân	433	1.796.300	13,97
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	TỔNG CỘNG	442	12.853.052	100

a. Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu \geq 5%)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,53
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,61

b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2019.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

2. Tiến độ niêm yết cổ phiếu Công ty lên sàn chứng khoán

Theo Quyết định số 611/QĐ- SGDHN ngày 22/9/2015 quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cổ phiếu Công ty được niêm yết trên thị trường UPCOM với Mã cổ phiếu là HJC.

Phần II.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Chỉ tiêu	Đvt	KH vụ (2019-2020)	TH vụ (2019-2020)	KH vụ (2020-2021)	Tỷ lệ (%)	
					KH(20-21)/ KH(19-20)	KH (20-21)/ TH (19-20)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1 . Diện tích	ha	1.490	1.352,7	1.530	102,7	113,1
- Vàng sậy	"	1.300	1.237,0	1.350	103,8	109,1
- Burley	"	110	57,6	100	90,9	173,6
- Nâu Madole	"	80	58,1	80	100,0	137,7

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019		Năm 2020	Tỷ lệ %	
			KH	TH	KH	KH 20/ KH 19	KH 20/ TH 19
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	4.347	3.268	4.194	96,5	128,3
	- Nguyên liệu NL đầu tư	"	3.847	2.864	3.694	96,0	129,0
	- Nguyên liệu TL TM	"	500	404	500	100,0	123,8
3	Tách cọng	Tấn	9.310	8.719	8.506	91,4	97,6
	Thuốc lá tách cọng	"	9.310	8.640	8.506	91,4	98,4
	Thuốc lá tằm	"		79			
4	Tiêu thụ	Tấn	4.882	4.192	4.121	84,4	98,3
4.1	Tiêu thụ NL đầu tư	"	4.382	3.788	3.621	82,6	95,6
a	Nội địa	"	4.323	3.740	3.533	81,7	94,5
	- Thuốc lá nguyên lá - Cty	"	2.425	1.842	2.375	97,9	128,9
	- Thuốc lá tách cọng - Cty	"	1.672	1.899	931	55,7	49,0
	+ Nguyên liệu tồn kho	"	814	610	138	17,0	22,6
	+ Nguyên liệu 2019	"	858	611			
	+ Nguyên liệu 2020	"			792		
	- Cọng vụn	"	180	678	180	100,0	26,5
	- Thuốc lá tằm	"	46		46	100,9	
b	Xuất khẩu	"	59	48	89,0	150,8	185,4
	- Thuốc lá tách cọng	"	59	48	89,0	150,8	185,4
4.2	Tiêu thụ NL TM	Tấn	500	404	500	100,0	123,8
	- Thuốc lá VS	"	500	309	500	100,0	161,8
	- Cọng - TM	"					

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019		Năm 2020	Tỷ lệ %	
			KH	TH	KH	KH 20/ KH 19	KH 20/ TH 19
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
5	Tài chính						
	-Doanh thu	tỷ	463,8	366,0	386,0	83,2	105,5
	- Nộp ngân sách	"		2,29			
	- Lợi nhuận trước thuế	"	8,00	10,567	9,00	112,5	85,2
6	Lao động tiền lương						
	- Lao động BQ (bao gồm công nhật)	người	358	340	321	89,7	94
	-Tiền lương BQ của người lao động (1.000đ/ng/th)		7.662	9.073	8.243	107,6	90,9

Ghi chú: Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Công ty cổ phần Hòa Việt xây dựng và trình duyệt vào cuối năm 2019, chưa tính đến ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 xảy ra từ đầu năm 2020.

* Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

Để phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020, tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty tiếp tục đoàn kết, quyết tâm khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác đầu tư và phát triển vùng trồng

- Làm việc với các khách hàng để xác nhận chính thức nhu cầu nguyên liệu, đặc biệt là yêu cầu của khách hàng về tiêu chuẩn sản phẩm để thiết kế qui trình canh tác nhằm sản xuất đúng loại sản phẩm khách hàng cần.

- Triển khai ký hợp đồng hợp tác đầu tư từ đầu vụ mùa để cùng phối hợp trong quá trình đầu tư sản xuất và nhận đầu tư từ khách hàng để giảm tải nhu cầu tài chính.

- Triển khai kế hoạch đầu tư cụ thể từng đơn hàng/hợp đồng đến các Chi nhánh để việc tổ chức đầu tư sản xuất và giao hàng phù hợp.

- Thương thảo với khách hàng về thời gian giao nhận hàng hoá để giao ngay sản phẩm sau khi phân loại xong, hạn chế thời gian lưu kho bảo quản, tránh xuống cấp, ẩm, mốc,...

- Hỗ trợ các Chi nhánh tìm khách hàng để tiêu thụ lượng nguyên liệu còn lại sau khi phân loại cho các đơn hàng đã giao nhằm giải phóng nhanh nguyên liệu, thu hồi vốn. Tách cọng mẫu để chào hàng sớm ngay khi có thể.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhà cung cấp HT3 để cung ứng đúng số lượng, chất lượng nguyên liệu theo các đơn hàng và bảo toàn vốn đầu tư.

- Nghiên cứu cải tiến qui trình canh tác, tuyển chọn các loại giống chất lượng tốt, kháng bệnh; thực hiện các nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa vào sản xuất nguyên liệu để nâng cao hiệu quả đầu tư sản xuất của người trồng

thuốc lá; bố trí thời vụ gieo trồng phù hợp trên cơ sở dự báo thời tiết, dự báo mùa vụ để hạn chế rủi ro trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng và giảm tỷ lệ thuốc cấp thấp trong sản lượng mua vào.

2. Công tác thu mua

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các Chi nhánh trong quá trình thu mua, phân loại và giao nhận để hạn chế bị hạ cấp, hao hụt trong mua bán, giao nhận.

- Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với tình trạng cạnh tranh thu mua trên địa bàn các Chi nhánh do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

- Thường xuyên liên hệ với khách hàng để xúc tiến công tác giao hàng sớm nhất có thể nhằm hạn chế các rủi ro trong quá trình bảo quản và tăng vòng quay vốn.

3. Công tác tách cọng

- Để thực hiện tốt chỉ tiêu sản xuất tách cọng năm 2020, tạo công ăn việc làm cho người lao động, Công ty tích cực giới thiệu tới nhiều đối tượng, các khách hàng trong nước và nước ngoài các ưu điểm về công nghệ của thiết bị tách cọng, các dịch vụ hỗ trợ và giá trị cộng thêm đối với dịch vụ tách cọng nhằm tìm kiếm thêm đơn hàng.

- Bên cạnh nhiều giải pháp nhằm duy trì đơn hàng từ các khách hàng truyền thống, Công ty tích cực thu hút thêm khách hàng nước ngoài hợp tác theo hình thức gia công xuất khẩu hoặc tìm kiếm đầu ra cho loại hình sản xuất xuất khẩu/xuất khẩu tại chỗ. Phối hợp chặt chẽ với đối tác gia công xuất khẩu, đảm bảo tránh rủi ro thanh toán, cùng tháo gỡ và chia sẻ những khó khăn trong sản xuất hiện nay.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ gia công tách cọng để thỏa mãn yêu cầu khách hàng. Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất nhằm tăng sức cạnh tranh của Công ty. Cụ thể như sau:

+ Tận dụng thời gian không có đơn hàng để thực hiện trung tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại XNTC nhằm ổn định năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ thu hồi và các thông số kỹ thuật của thành phẩm; hỗ trợ, bảo quản tốt nguyên liệu sau tách cọng của khách hàng.

+ Áp dụng hiệu quả các biện pháp để kiểm soát tạp vật trong khâu tách cọng, bảo quản.

4. Kinh doanh nguyên liệu thuốc lá

- Trong năm 2020, Công ty tích cực làm việc với các khách hàng đã có đơn hàng trong vụ mùa 2019-2020 để giao hàng nhanh nhằm giảm xuống cấp, chi phí lưu kho và lãi vay.

- Tiếp tục làm việc với các Công ty có nhu cầu sử dụng để tiêu thụ hết lượng nguyên liệu tồn kho từ các vụ trước.

- Tích cực bám sát các khách hàng để hỗ trợ kịp thời và cùng tháo gỡ các khó khăn nhằm cải thiện các đơn hàng gia công xuất khẩu.

- Theo dõi, nắm bắt kịp thời nhu cầu của thị trường sau dịch bệnh Covid-19 để tận dụng cơ hội cung ứng nguyên liệu thương mại cho các Công ty thuốc lá điều Miền Tây khi thị trường xuất khẩu mở cửa trở lại.

- Tiếp tục quảng bá và giới thiệu về chất lượng nguyên liệu vùng Tây Ninh hiện nay để tăng đơn hàng tiêu thụ nguyên liệu vùng này cho những vụ mùa tiếp theo.

5. Công tác tài chính

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát sử dụng vốn tại các Chi nhánh; tích cực thu hồi công nợ.

- Tăng cường công tác phân tích hoạt động tài chính và phân tích giá thành. Thực hiện các giải pháp tăng nhanh vòng quay các khoản phải thu và vốn lưu động

- Hoàn tất “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin quản trị doanh nghiệp”.

- Tận dụng triệt để các nguồn vốn có thể để bảo đảm đủ vốn phục vụ nhanh cho công tác thu mua tại các Chi nhánh; tìm kiếm nguồn vốn lãi suất thấp và sử dụng vốn hợp lý nhằm giảm chi phí tài chính. Điều chỉnh giá mua nguyên liệu phù hợp để tránh thất thoát sản lượng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; đồng thời khuyến khích nông dân cải tiến chất lượng nguyên liệu, hạn chế tỷ lệ nguyên liệu cấp thấp.

6. Công tác tổ chức – lao động – tiền lương

- Thường xuyên soát xét, hiệu chỉnh chức năng nhiệm vụ, quyền hạn các phòng ban, đơn vị theo mục tiêu chung của Công ty trong từng thời kỳ; xem xét phạm vi và quy mô hoạt động của các đơn vị để điều chỉnh bộ máy quản lý thích hợp.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức, định biên lao động theo hướng tinh gọn và hiệu quả; thực hiện cân đối nhu cầu sử dụng lao động và đánh giá, lựa chọn nhân sự phù hợp (số lượng, chất lượng).

- Ban hành Bảng Mô tả công việc phù hợp với chức danh/vị trí công việc và cơ cấu tổ chức hiện nay.

- Thực hiện soát xét và thiết lập chính sách khen thưởng theo định kỳ, hoặc đột xuất tương thích với hệ thống phân phối tiền lương đã xây dựng và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bổ sung nhân sự để đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản

- Trong năm 2020 Công ty thực hiện một số hạng mục đầu tư XDCB như sau:

+ Lắp đặt trạm biến áp 3 pha 1 x 1000kVA (22/0.4kV).

+ Lắp đặt hệ thống PCCC tự động kho 1M, 2M

+ Lắp đặt đường dây điện nguồn cho thiết bị lạnh kho 1M, 2M

+ Thực hiện việc thay tole tại kho 3M nhằm đảm bảo an toàn cho thiết bị và hàng hóa.

- Soát xét, cân nhắc thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2020, đảm bảo hiệu quả công tác đầu tư, phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị trong tình hình khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

8. Công tác khác

- Cải tiến Hệ thống Quản trị chất lượng và duy trì áp dụng vào tất cả các hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên chăm sóc trang web của Công ty, tạo liên kết với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên để tạo sự phong phú cho website của Công ty. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất.

- Đề xuất giải pháp hạn chế tối đa mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khách quan của dịch bệnh; quan tâm chăm lo và đảm bảo đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người lao động.

- Công đoàn phối hợp với Chính quyền phát động các phong trào thi đua sản xuất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật,... với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, chế độ khen thưởng thích hợp.

- Quán triệt CB.CNV thực hiện nghiêm túc các Quy định, chế độ Nhà nước, nội quy, quy chế Công ty.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ và công tác an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty. /./ *lkk*

Nơi nhận:

- Tổng công ty (báo cáo);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các phòng NV, đơn vị;
- Lưu: VT, KHKD

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Khuê

Đồng Nai, ngày 01 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA VIỆT**

Hội đồng Quản trị chúng tôi gồm 5 thành viên:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| 1. Ông Hà Quang Hòa | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Văn Khuê | Ủy viên HĐQT |
| 3. Bà Nguyễn Diệu Hương | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Đinh Tiến Lộc | Ủy viên HĐQT |
| 5. Bà Đặng Thị Thu Thảo | Ủy viên HĐQT |

Trong năm 2019, các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) cùng Ban Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2018	2019		So sánh (%)	
				KH	TH	TH 19 /TH18	TH19 /KH19
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Doanh thu	tỷ	428,3	463,8	366,0	85,5	78,9
2	Nộp ngân sách	"	2,33		2,28	97,9	
3	Lợi nhuận	"	5,286	8,00	10,567	199,9	132,0

2. Giải trình một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không đạt:

a. Tình hình chung của ngành thuốc lá trong nước:

Luật Phòng chống tác hại thuốc lá ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt hoạt động SXKD của ngành. Việc tăng chi phí sản xuất đầu vào do đóng góp Quỹ Phòng chống tác hại thuốc lá, một số các chính sách thuế và phí đối với ngành thuốc lá đang được áp dụng làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Hoạt động buôn lậu thuốc lá tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương với các phương thức và thủ đoạn tinh vi hơn.

Chính sách kiểm soát xuất nhập khẩu thuốc lá của các quốc gia trên thế giới có xu hướng ngày càng chặt chẽ và gay gắt đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu của Tổng công ty và nguồn nguyên liệu nhập khẩu phục vụ gia công tác cọng của các Công ty nguyên liệu.

Quyết định 23/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập (Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019) đã làm ảnh hưởng đến doanh thu thực hiện nguyên liệu tách cọng của Công ty.

b. Đối với Công ty

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục gặp không ít những khó khăn. Cụ thể:

- Diễn biến thời tiết khí hậu trong vụ mùa 2019-2020 gây bất lợi cho việc canh tác cây thuốc lá: Hạn hán kéo dài đầu vụ tại Ninh Thuận, mưa trái vụ tại Tây Ninh gây ngập úng dẫn đến không có cây con để trồng lại trên diện tích 14 ha.

- Giá trị đầu vào sản xuất tăng, đặc biệt là nhân công cho các vùng trồng thuốc lá đang dịch chuyển sang khu vực dịch vụ hoặc công nghiệp làm hiệu quả đầu tư của người trồng thuốc lá giảm và thấp hơn các loại cây trồng khác. Nhiều hộ nông dân có lò sấy đã bỏ trồng hoặc chỉ duy trì diện tích ít.

- Dịch bệnh Virus xảy ra tại Tây Ninh và Ninh Thuận gây mất trắng 57,23 ha, làm giảm sức hấp dẫn của cây thuốc lá đối với nông dân.

- Tình trạng cạnh tranh mua bán nguyên liệu vẫn tiếp tục diễn ra tại vùng trồng Tây Ninh gây thất thoát một phần sản lượng đầu tư vụ 2018-2019.

- Tình trạng cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp do công suất chế biến trong nước đã vượt so với nhu cầu, mặc khác do tác động từ Quyết định 23/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ làm giảm nguồn hàng gia công xuất khẩu theo con đường tiêu ngạch dẫn đến sản lượng nguyên liệu gia công tách cọng cả năm của Công ty chỉ đạt 92,8% so với kế hoạch và bằng 83,2% so với CKNT. Công ty đã phải trả lương ngừng việc cho người lao động với số tiền 1,02 tỷ đồng, tương ứng với 6.243 ngày công.

- Doanh thu năm 2019 chỉ đạt gần 79% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Để hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2019, Công ty dự kiến tiêu thụ 4.882 tấn nguyên liệu các loại, trong đó có 814 tấn nguyên liệu tồn kho và 3.847 tấn nguyên liệu thu mua trên diện tích đầu tư vụ 2018-2019. Đến 31/12/2019, Công ty thực hiện được 4.193 tấn, trong đó chỉ có 610 tấn thành phẩm lá tồn kho được tiêu thụ (bằng gần 75% so với kế hoạch), sản lượng tiêu thụ nguyên liệu đầu tư chỉ đạt 74,4% so với dự kiến. Cuối năm 2019, lượng nguyên liệu tồn kho của Công ty còn gần 254 tấn, với trị giá khoảng 32,5 tỷ đồng, bằng 49,8% so với số đầu năm.

c. Chỉ đạo của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị luôn chú trọng đến công tác quản trị, đã có những chỉ đạo kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các mặt sau:

- Phê duyệt trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, các khoản phải thu khó đòi và xử lý nợ phải thu khó đòi tồn đọng từ những năm trước đến 31/12/2018.

- Phê duyệt ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Hòa Việt (sửa đổi, bổ sung lần thứ 4).
- Chỉ đạo công tác sắp xếp lại, tái cơ cấu các phòng ban, đơn vị, bộ phận theo chủ trương chung của Tổng công ty.
- Chỉ đạo Công ty tích cực tiêu thụ lượng nguyên liệu tồn kho còn lại.
- Giao Ban điều hành chủ động trong công tác sửa chữa kho tàng nhằm đáp ứng nhu cầu kho mát của khách hàng trong thời gian đến.
- Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Xí nghiệp tách cọng và kéo dài thời hạn giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.
- Giao Ban điều hành chỉ đạo phòng ban liên quan hoàn tất đầy đủ hồ sơ về nợ khó đòi.
- Chỉ đạo Công ty thực hiện ký kết hợp đồng nguyên tắc 03 năm (2019-2021) với các Công ty sản xuất sản phẩm thuốc lá theo Quy chế mua bán, giao nhận nguyên liệu thuốc lá của Tổng công ty.
- Chỉ đạo Ban điều hành soát xét nhu cầu sử dụng và có phương án khai thác hiệu quả hơn đối với các kho hiện có.
- Chỉ đạo Công ty đảm bảo tính pháp lý, nguồn gốc hợp pháp, hồ sơ đầy đủ và chặt chẽ khi kinh doanh nguyên liệu thương mại.
- Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển giai đoạn 2014-2018 và xây dựng kế hoạch SXKD giai đoạn 2019-2023.
- Phê duyệt Kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ 2019-2020.
- Thống nhất thông qua nội dung Thủ tục Quản lý rủi ro và cơ hội (HOA VIET.JSC- PR.11) và giao cho Giám đốc ký ban hành áp dụng đồng bộ với hệ thống văn bản chất lượng ISO 9001: 2015 của Công ty cổ phần Hòa Việt.
- Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Công ty, duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở và nơi có đầu tư vùng trồng.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và Chi nhánh.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định; tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc thực hiện nghị quyết bằng văn bản. Hàng năm HĐQT đều báo cáo tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo hàng tháng/quý.

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty giám sát đơn vị trong việc triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã

được Đại Hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty và chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc tổ chức thực hiện, triển khai những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

HDQT luôn theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đưa ra giải pháp nhằm quản lý sản xuất và phát triển các vùng trồng, hỗ trợ tiêu thụ, kiểm soát chi phí, đảm bảo thu nhập cho người lao động...

a. Quản trị Công ty

Trong năm 2019, HDQT đã chỉ đạo rà soát, ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế... Cụ thể như sau:

- Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty Cổ phần Hòa Việt (Ban hành kèm theo Quyết định số 37-/QĐ-CPHV ngày 10/4/2019).

- Ban hành định mức năng suất, năng lực chế biến của Xưởng sản xuất Thuốc lá tẩm (Kèm theo Quyết định số 38-/QĐ-CPHV ngày 10/4/2019)

- Quy chế phân phối tiền lương tiền thưởng Công ty Cổ phần Hòa Việt (Ban hành kèm theo Quyết định số 39-/QĐ-CPHV ngày 16/4/2019).

- Nghị quyết số 47/NQ-CPHV ngày 06/5/2019 về việc phân công nhiệm vụ Ủy viên HDQT.

- Thống nhất chủ trương vay vốn ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh (Theo công văn số 278/CPHV-HDQT ngày 03/7/2019).

- Ban hành định mức thực hiện cho dây chuyền sơ chế tách cọng, định mức Văn phòng phẩm và định mức tồn kho vật tư, phụ tùng thay thế (Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-CPHV ngày 11/10/2019)

- Nghị quyết số 152/NQ-CPHV ngày 12/11/2019 về việc phân quyền trong Quản lý tài chính của Công ty cổ phần Hoà Việt.

- Quyết định số 158/QĐ-CPHV về việc phê duyệt chi hỗ trợ thiệt hại cho nông dân có ruộng trồng bị Virus TSWV trên diện rộng vụ mùa 2018-2019.

Chỉ đạo Giám đốc Công ty ban hành:

- Công bố tiêu chuẩn sản phẩm thuốc lá tẩm của Công ty (Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-CPHV ngày 02/01/2019).

- Thang lương, bảng lương của Công ty và các Chi nhánh (Kèm theo các Quyết định số 13, 14, 28, 29/QĐ-CPHV ngày 25/02/2019 và 19/03/2019).

- Điều lệ Công ty Cổ phần Hòa Việt (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 4).

- Quy định quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ phục vụ công tác an ninh của Công ty (Kèm theo Quyết định số 61/QĐ-CPHV ngày 06/6/2019).

- Quy chế hoạt động về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Công ty (Kèm theo Quyết định số 147/QĐ-CPHV ngày 18/10/2019)

b. Công tác sản xuất kinh doanh

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 trình Đại hội đồng cổ đông.

c. Công tác đầu tư

Phê duyệt dự án hoàn thành xây dựng kho chứa nguyên liệu thuốc lá.

Phê duyệt Hồ sơ quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành công trình “Hệ thống chữa cháy tự động các kho tại Công ty Cổ phần Hòa Việt”

Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo công tác cải tạo, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất, các công trình phụ trợ tại Văn phòng Công ty, đơn vị trực thuộc; xử lý chống dột, thoát nước, lắp vách cách nhiệt, thay mái tôn; bảo trì sửa chữa hệ thống điện, hệ thống PCCC, chiếu sáng, thoát hiểm tại các kho.

d. Họp và ban hành Nghị quyết

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp của Hội đồng Quản trị, 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông, đã ban hành 8 nghị quyết để thực hiện. Cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
1	03/NQ-CPHV	16/01/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019.- Chương trình và phân công Đại hội đồng cổ đông năm 2019.- Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.
2	33/NQ-CPHV	27/3/2019	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý I năm 2019.- Thông qua kế hoạch SXKD Quý II năm 2019 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019.- Thông qua Chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.- Thông qua Công văn gửi Tổng công ty thuốc lá Việt Nam về việc xin ý kiến một số nội dung trình đề biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2019 của Công ty Cổ phần Hòa Việt.- Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:<ul style="list-style-type: none">+ Báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2018 - Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.+ Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công tác

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			<p>quản lý kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.</p> <p>+ Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.</p> <p>+ Báo cáo thường niên năm 2018.</p> <p>+ Báo cáo tình hình thực hiện tiền lương năm 2018 và xây dựng kế hoạch lao động tiền lương năm 2019.</p> <p>+ Tờ trình gửi Cổ đông về các nội dung thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.</p> <p>- Thông qua các vấn đề khác.</p> <p>- Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.</p>
3	45/NQ-CPHV	26/4/2019	<p>- Thông qua Báo cáo của Giám đốc Công ty về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.</p> <p>- Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2018, phương hướng năm 2019.</p> <p>- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.</p> <p>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.</p> <p>- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.</p> <p>- Thông qua thù lao, chi phí hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2018; thông qua mức thù lao cho Ủy viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2019.</p> <p>- Thông qua kết quả thực hiện tiền lương năm 2018 và kế hoạch tiền lương năm 2019.</p> <p>- Thông qua việc tuyển chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.</p>

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi. - Thông qua việc miễn nhiệm Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2021). - Thông qua kết quả bầu cử thay thế Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016 – 2021).
4	47/NQ-CPHV	06/5/2019	<p>Thống nhất điều chỉnh, bổ sung, phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Hòa Việt.</p>
5	56/NQ-CPHV	30/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý thông qua chủ trương trang bị dây chuyền sản xuất sợi theo hình thức: Mượn dây chuyền sản xuất sợi của đối tác nước ngoài để gia công xuất khẩu. - Giao Ban điều hành triển khai thực hiện các công việc có liên quan. - Thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 vị trí Giám đốc XNTC.
6	77/NQ-CPHV	27/7/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2019. - Thông qua kế hoạch SXKD 6 tháng và ước thực hiện cả năm 2019. - Thông qua ban hành Thủ tục Quản lý rủi ro và cơ hội của Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Thống nhất nhân sự dự kiến bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp tách cọng. - Thông qua việc kéo dài thời hạn giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty đối với Bà Nguyễn Thị Thành đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. - Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.
7	149/NQ-CPHV	30/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2019. - Thông qua kế hoạch SXKD Quý IV năm 2019 và ước thực hiện cả năm 2019. - Thông qua nội dung Báo cáo Tổng kết công tác đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ 2018-2019 của

STT	Số Nghị quyết	Tháng	Nội dung
			<p>Công ty Cổ phần Hòa Việt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT và công tác Quản trị rủi ro tại Công ty Cổ phần Hòa Việt Quý III/2019. - Phê duyệt chi hỗ trợ thiệt hại cho nông dân có ruộng trồng bị Virus TSWV trên diện rộng vụ mùa 2018-2019. - Đánh giá tình hình triển khai và kết quả áp dụng phần mềm tài chính IBOSS tại Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Phê duyệt chủ trương lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động Kho 1M, 2M tại Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Phê duyệt chủ trương, tổng mức đầu tư lắp đặt Trạm hạ áp 1000 kVA và đường dây cấp điện nguồn cho kho mát tại Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Phê duyệt bổ sung một số nội dung về phân quyền cho Giám đốc Công ty trong Quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần Hòa Việt. - Đồng ý giao cho Ban điều hành chủ động khai thác thêm diện tích, sản lượng thu mua từ địa bàn Gia Lai thông qua việc ký kết các hợp đồng đầu tư theo HT3. - Đồng ý chủ trương hợp tác, liên kết với Công ty Điện lực Đồng Nai để đầu tư và khai thác hệ thống năng lượng mặt trời. - Thống nhất giao Ban điều hành thực hiện các công việc có liên quan.
8	152/NQ-CPHV	12/11/2019	Thống nhất phân quyền trong Quản lý tài chính của Công ty cổ phần Hoà Việt.

e. Thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Tổng thù lao và chi phí hội họp của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 là 540.999.996 đồng.

III. MỤC TIÊU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty và tập trung các nguồn lực để đạt mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu: 386.000 triệu đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 9.000 triệu đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 9.000 triệu đồng
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu BQ: 6,0%

***Ghi chú:** Các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Công ty cổ phần Hòa Việt xây dựng và trình duyệt vào cuối năm 2019, chưa tính đến ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 xảy ra từ đầu năm 2020.*

IV. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NHẪM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2020

- Phối hợp, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ IX nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Hòa Việt năm 2020.

- Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 kéo dài trên diện rộng, Công ty tập trung nguồn lực để chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp dưới đây nhằm khắc phục các rủi ro, khó khăn do dịch bệnh gây ra, hoàn thành các mục tiêu năm 2020:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, vận động tập thể CBCNV giữ gìn đoàn kết nội bộ, nêu cao tinh thần tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật, nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

+ Bố trí, khai thác hiệu quả lực lượng lao động, tìm kiếm thêm các nguồn cung nguyên liệu và tổ chức sản xuất hợp lý.

+ Tận dụng thời gian không có đơn hàng để thực hiện trung tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị tại XNTC nhằm đảm bảo hiệu suất khai thác khi hoạt động trở lại.

+ Đẩy mạnh công tác quản lý, sử dụng, bảo toàn vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Soát xét, cân nhắc thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2020. Đối với các dự án chưa có nhu cầu cấp bách do ảnh hưởng dịch bệnh Covid – 19 hoặc do khách hàng thay đổi nhu cầu, xem xét dời thời gian thực hiện để giảm bớt khó khăn về nguồn tài chính của công ty và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

+ Quan tâm chăm lo và đảm bảo đời sống, việc làm, an sinh xã hội cho người lao động.

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ gia công tách cọng nguyên liệu và cung ứng kho vận.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

*** Kiến nghị Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam:**

- Đề hỗ trợ Công ty vượt qua khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra, Công ty kiến nghị Tổng công ty trình Chính phủ, các Bộ, ban ngành:

+ Cho phép nộp chậm hoặc giãn tiến độ nộp các loại thuế, phí và khoản đóng góp khác trong năm 2020 của Công ty.

+ Miễn giảm hoặc chậm nộp bảo hiểm xã hội, chi trả bảo hiểm thất nghiệp.

+ Giảm lãi suất cho vay và cơ cấu lại thời gian trả nợ.

+ Cho phép hoàn thuế GTGT đầu vào đối với sản xuất kinh doanh nguyên liệu thuốc lá do các công ty nguyên liệu không có nguồn thuế GTGT đầu ra, tồn đọng thuế

đầu vào nhiều dẫn đến đọng vốn.

+ Về lâu dài, kiến nghị giảm thuế suất thuế thu nhập cá nhân, tăng mức giảm trừ gia cảnh.

- Trình Chính phủ chỉ đạo Bộ và các cơ quan ban ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát các đơn vị sử dụng nguyên liệu thuốc lá thực hiện đúng các qui định của pháp luật tại Nghị định 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá, Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2013/NĐ-CP.

- Căn cứ qui định tại Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018, kiến nghị Bộ Công Thương tiếp tục quản lý hạn ngạch nhập khẩu nguyên liệu phù hợp với chính sách hỗ trợ sản xuất nguyên liệu nội địa.

- Tổng công ty tiếp tục làm cầu nối giữa các đơn vị sản xuất và sử dụng nguyên liệu thuốc lá trong Tổ hợp để tạo điều kiện thực hiện định hướng nội địa hoá nguyên liệu trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ. Đặc biệt là xúc tiến việc ký kết các hợp đồng hợp tác đầu tư sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu.

- Định kỳ hàng năm kiểm tra tình hình chấp hành Quy chế thu mua, giao nhận nguyên liệu thuốc lá của Tổng công ty, tình hình thực hiện hợp đồng nguyên tắc 03 năm cũng như khuyến khích các Công ty thuốc điều hỗ trợ hợp đồng gia công tách cọng tại các đơn vị trong nội bộ tổ hợp./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hà Quang Hòa

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Hội đồng Quản trị Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Quy chế thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam, theo Quyết định số 232/QĐ-TLVN ngày 21/5/2019;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hòa Việt;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty CP Hòa Việt, theo Quyết định số 163/ QĐ-CPHV, ngày 01/9/2016;
- Căn cứ Báo cáo tài chính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Hòa Việt lập ngày 12/3/2020;
- Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm toán tại văn bản số 14/2020/KT-AVI-TC2, ngày 12/3/2020 của Công ty TNHH Kiểm Toán An Việt.

Ban Kiểm soát, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả kiểm tra, giám sát năm 2019 tại Công ty Cổ phần Hòa Việt như sau:

1. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

1.1. Tổ chức của Ban kiểm soát Công ty

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt gồm có 03 thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát bầu ra Trưởng Ban Kiểm soát (chuyên trách), chịu trách nhiệm điều hành, tổ chức phân công công tác trong Ban Kiểm soát và giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên còn lại (Kiêm nhiệm) theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Nhân sự hiện nay của Ban kiểm soát Công ty gồm:

- | | |
|---------------------------|------------|
| - Ông Đào Xuân Lập | Trưởng Ban |
| - Ông Phạm Nguyên Bình | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Hữu Hồng Sơn | Thành viên |

2. Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính các quý, 6 tháng đầu năm và cả năm tài chính, nhằm đảm bảo số liệu kế toán được ghi chép, phản ánh phù hợp, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty; đồng thời đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định khác của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát HĐQT và Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của các cơ quan

liên quan, Kiến nghị của Ban kiểm tra, kiểm soát Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam cũng như những kiến nghị do kiểm toán độc lập đưa ra; xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi các cổ đông.

- Tham gia góp ý sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản, quy chế, quy định của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành.

- Tổ chức kiểm tra thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện Hợp đồng đầu tư thu mua nguyên liệu và các công tác khác tại các Chi nhánh.

- Kiểm tra tính tuân thủ các qui định của Đại Hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị theo thư mời.

- Kiểm tra, soát xét các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát trong năm 2019

- Kiểm tra, soát xét việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT ban hành trong năm 2019: Nghị quyết số 322/NQ-CPHV, ngày 25/12/2018 (Thông qua chủ trương vay vốn 2019); Nghị quyết số 03/NQ-CPHV, ngày 16/01/2019 (Phiên họp quý 1/2019); Nghị quyết số 33/NQ-CPHV, ngày 27/3/2019 (Phiên họp quý 2/2019); Nghị quyết số 45/NQ-CPHV, ngày 26/4/2019 (ĐHĐCĐ năm 2019); Nghị quyết số 47/NQ-CPHV ngày 06/5/2019 (Phân công nhiệm vụ Ủy viên HĐQT); Nghị quyết số 56/NQ-CPHV ngày 30/5/2019 (Chủ trương trang bị dây chuyền SX sợi thuốc lá); Nghị quyết số 77/NQ-CPHV, ngày 25/7/2019 (Phiên họp quý 3/2019); Nghị quyết số 149/NQ-CPHV, ngày 30/10/2019 (Phiên họp quý 4/2019); Nghị quyết số 152/NQ-CPHV ngày 12/11/2019 (Phân quyền Quản lý tài chính).

- Giám sát kết quả kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tại Công ty và các Chi nhánh tại thời điểm 0h ngày 01/01/2019: Biên bản họp ngày 16/01/2019 về việc xử lý kết quả kiểm kê thời điểm 31/12/2018.

- Kiểm soát thực hiện các qui định về Quản lý, đầu tư vốn và XD, qui chế đấu thầu của Nhà nước, phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư của HĐQT, quyết toán vốn đầu tư XDCB: BB thẩm định ngày 26/3/2019, Quyết định số 106/QĐ-CPHV ngày 10/9/2019 về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình lắp đặt Hệ thống chữa cháy tự động tại các kho của Công ty hoàn thành.

- Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ QLTC, chế độ KTTK trong sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng và quản lý tài sản, quản lý doanh thu, quản lý chi phí và giá thành, hạch toán và lập Báo cáo kế toán phát sinh trong năm 2019: Soát xét thường xuyên và định kỳ hàng quý khi thẩm định Báo cáo tài chính Quý và năm 2019.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018, lập Báo cáo trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019: BB kiểm tra BCTC năm 2018 ngày 26/3/2019; Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/4/2019.

- Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện HĐ đầu tư thu mua nguyên liệu tại các Chi nhánh của Công ty vụ mùa 2017-2018 và 2018-2019: BBLV tại CN Gia Lai ngày 19/3/2019 và ngày 17/9/2019; BBLV tại CN Ninh Thuận ngày 20/3/2019 và ngày 18/9/2019; BBLV tại CN Tây Ninh ngày 22/3/2019 và ngày 24/9/2019.

- Xem xét, thẩm định sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty: Quyết định số 39/QĐ-CPHV ngày 16/4/2019.

- Kiểm tra, soát xét, lập Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát và tình hình hoạt động SXKD 6 tháng và năm 2019 của Công ty: Báo cáo số 307/BC-CPHV, ngày 30/7/2019; Báo cáo số 01/BC-CPHV, ngày 03/01/2020.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019: BBLV ngày 12/8/2019; Báo cáo số 330/BC-CPHV, ngày 20/8/2019.

- Kiểm tra, soát xét nội dung ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại Công ty CPHV: QĐ số 37/QĐ-CPHV ngày 10/4/2019 về ban hành Quy chế dân chủ cơ sở tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.

- Kiểm tra, soát xét nội dung ban hành Định mức về năng suất, năng lực chế biến SXTL tằm tại Công ty CPHV: QĐ số 38/QĐ-CPHV ngày 10/4/2019 về ban hành Định mức về năng suất, năng lực chế biến SXTL tằm tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.

- Soát xét việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty CPHV trình ĐHĐCĐ thường niên 2019: Điều lệ Công ty Cổ phần Hòa Việt (ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/4/2019).

- Thẩm định hồ sơ thiệt hại ruộng trồng thuốc lá vụ mùa 2018-2019 tại Chi nhánh Tây Ninh và chi nhánh Ninh Thuận: BBLV ngày 16/10/2019); HĐQT đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-CPHV, ngày 14/11/2019 phê duyệt chi hỗ trợ thiệt hại cho nông dân có ruộng trồng thuốc lá bị virus TSWV.

- Phối hợp với UBKT Đảng ủy, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD tại XNTC, phòng KT, phòng TCKT và phòng KHKD Trong quý 2/2019: Kiểm tra tại phòng TCKT và phòng KHKD ngày 27/6/2019. Kiểm tra tại phòng KT và XNTC ngày 28/6/2019.

- Thực hiện kiểm tra, soát xét một số nội dung khác thuộc thẩm quyền.

- Tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban điều hành và thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát: Họp với HĐQT hàng quý; Họp với Ban điều hành trong giao ban SX và nội dung khác theo thư mời.

4. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Tổng tiền lương, thưởng và thù lao thực chi cho Ban kiểm soát trong năm 2019 là: 493.151.137 đồng; trong đó, thù lao chi cho thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách bằng với mức chi năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua là 5 triệu đồng/người/tháng.

5. Các đề nghị của Ban kiểm soát

5.1. Đối với Tổng Công ty

- **Về phát triển vùng nguyên liệu:** Hỗ trợ Công ty xây dựng chiến lược phát triển vùng nguyên liệu thuốc lá ổn định, chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sản xuất thuốc lá trong nước cũng như xuất khẩu. Tổng Công ty cần có chính sách phù hợp, kết nối chuỗi cung ứng và giá trị tạo điều kiện để Công ty đầu tư phát triển vùng nguyên liệu bền vững, đáp ứng yêu cầu thị trường cũng như đảm bảo hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.

- **Về xử lý nợ tồn đọng, khó đòi:** Tổng Công ty xem xét, có hướng chỉ đạo giúp Công ty xử lý khoản nợ phải thu khó đòi 11.623.455.634 đồng của Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa, phát sinh từ năm 2006 (Công ty đã trích lập dự phòng khoản nợ này; Hiện nay, Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa đã giải thể theo Quyết định số 10679/17, ngày 30/11/2017 của Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giám đốc Công ty đang thi hành án 28 năm tù, tính từ ngày 09/9/2006-theo phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao TP Hà Nội số 219/2009/HSPT ngày 17 tháng 4 năm 2009).

- Về xử lý tài sản không cần dùng tại các cơ sở đã giải thể, ngưng hoạt động do thu hẹp sản xuất: Tổng Công ty cần đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất của Công ty, theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, giúp Công ty sớm triển khai kế hoạch thanh lý, nhượng bán tài sản không cần dùng tại các cơ sở trên để thu hồi vốn phục vụ SXKD và tránh rủi ro pháp lý trong quản lý, sử dụng đất.

5.2. Đối với Công ty

- Về công tác lao động, tiền lương: Hiện nay, hoạt động SXKD của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, qui mô năng lực sản xuất thu hẹp từ khâu đầu tư sản xuất, thu mua, tiêu thụ nguyên liệu đến gia công tách cọng. Trong thời gian tới, Công ty cần tích cực tìm kiếm nguồn hàng, hợp lý hóa sản xuất để đáp ứng nhu cầu tốt nhất cho khách hàng trên cơ sở phân bổ nguồn lực hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thiểu chi phí tiền lương, các khoản chi phí do ngừng việc.

Công ty cần nhanh chóng hoàn thiện, ban hành các văn bản qui định phù hợp trên cơ sở qui định của pháp luật để xử lý các tranh chấp, tránh rủi ro, sai phạm liên quan tới việc giải quyết lương ngừng việc (SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn nên thường xuyên phải cho người lao động nghỉ ngừng việc).

- Về quản lý tài sản: Công ty cần tích cực liên hệ Tổng Công ty để hoàn thành việc phê duyệt phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017. Nhanh chóng triển khai phương án đã được phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, giảm chi phí phát sinh như thuê bảo vệ trông giữ, tiền thuê đất, khấu hao tài sản; Công ty cần rà soát hồ sơ pháp lý để bổ sung, hoàn thiện thủ tục pháp lý và nghĩa vụ tài chính theo Luật định, nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản, đất đai hiện có, tránh rủi ro pháp lý liên quan tới quản lý, sử dụng đất đai.

- Về tình hình công nợ: Công ty cần thường xuyên soát xét, phân loại công nợ, bổ túc hồ sơ các khoản nợ phải thu khó đòi để có giải pháp quản lý, xử lý, tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu đến hạn cũng như nợ xấu theo qui chế và qui định của pháp luật nhằm cải thiện dòng tiền trong điều kiện SXKD còn gặp nhiều khó khăn.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2019.

Báo cáo tài chính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Hòa Việt đã được Công ty TNHH Kiểm toán An Việt thực hiện soát xét, báo cáo kết quả kiểm toán tại văn bản số 14/2020/KT-AVI-TC2, ngày 12/3/2020.

1. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ b/c 31/12/2019	Số đầu năm 01/01/2019	Tăng (+), Giảm (-)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	111.336.196.008	172.442.500.685	(61.106.304.677)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	6.305.533.445	1.665.431.490	4.640.101.955
1. Tiền	6.305.533.445	1.665.431.490	4.640.101.955

II. Các khoản phải thu ngắn hạn	70.196.558.443	102.182.518.003	(31.985.959.560)
1. Phải thu ngắn hạn của KH	82.719.149.676	114.750.807.987	(32.031.658.311)
2. Trả trước cho người bán NH	903.178.195	773.300.000	129.878.195
3. Phải thu ngắn hạn khác	2.964.809.983	2.986.959.721	(22.149.738)
4. Phải thu NH khó đòi	(16.390.579.411)	(16.328.549.705)	(62.029.706)
III. Hàng tồn kho	32.495.311.431	65.326.459.432	(32.831.148.001)
1. Hàng tồn kho	36.964.656.178	85.407.982.319	(48.443.326.141)
2. DP giảm giá hàng TK	(4.469.344.747)	(20.081.522.887)	15.612.178.140
IV. Tài sản ngắn hạn khác	2.338.792.689	3.268.091.760	(929.299.071)
1. CP trả trước ngắn hạn	308.849.284	427.143.862	(118.294.578)
2. Thuế GTGT được K.trừ	1.484.245.254	2.295.249.747	(811.004.493)
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	545.698.151	545.698.151	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	78.340.974.911	83.889.324.994	(5.548.350.083)
I. Tài sản cố định	74.250.709.840	81.885.734.237	(7.635.024.397)
1. Tài sản cố định hữu hình	73.063.401.131	80.624.974.976	(7.561.573.845)
- Nguyên giá tài sản	288.234.950.713	286.859.205.713	1.375.745.000
- Giá trị hao mòn LK	(215.171.549.582)	(206.234.230.737)	(8.937.318.845)
2. Tài sản cố định vô hình	1.187.308.709	1.260.759.261	(73.450.552)
- Nguyên giá tài sản	4.166.531.424	4.121.381.424	45.150.000
- Giá trị hao mòn LK	(2.979.222.715)	(2.860.622.163)	(118.600.552)
II. Tài sản dở dang	471.500.000	471.500.000	-
1. Chi phí XDCB dở dang	471.500.000	471.500.000	-
III. Tài sản dài hạn khác	3.618.765.071	1.532.090.757	2.086.674.314
1. Chi phí trả trước dài hạn	3.618.765.071	1.532.090.757	2.086.674.314
TỔNG TÀI SẢN (A+B)	<u>189.677.170.919</u>	<u>256.331.825.679</u>	<u>(66.654.654.760)</u>
C. NỢ PHẢI TRẢ	56.059.310.888	133.280.855.021	(77.221.544.133)
I. Nợ ngắn hạn	56.059.310.888	128.612.691.959	(72.553.381.071)
1. Phải trả người bán NH	8.306.790.147	38.749.919.256	(30.443.129.109)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.991.933.334	-	22.991.933.334
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	101.251.339	50.580.236	50.671.103

4. Phải trả người lao động	8.211.711.306	5.519.543.595	2.692.167.711
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	988.574.134	1.242.582.917	(254.008.783)
6. DT chưa thực hiện ngắn hạn	15.000.000	-	15.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	3.224.147.626	5.220.897.881	(1.996.750.255)
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.219.903.002	77.829.168.074	(65.609.265.072)
II. Nợ dài hạn		4.668.163.062	(4.668.163.062)
1. Vay và nợ thuê TCDH		4.668.163.062	(4.668.163.062)
D. Nguồn vốn CSH	133.617.860.031	123.050.970.658	10.566.889.373
I. Vốn chủ sở hữu	133.617.860.031	123.050.970.658	10.566.889.373
1. Vốn góp của chủ sở hữu	128.530.520.000	128.530.520.000	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	21.678.400.100	21.678.400.100	-
3. Quỹ khác thuộc VCSH	7.430.845.886	7.430.845.886	-
4. LN sau thuế chưa PP	(24.021.905.955)	(34.588.795.328)	10.566.889.373
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(34.588.795.328)	(39.875.028.134)	5.286.232.806
-LNST chưa PP kỳ này	10.566.889.373	5.286.232.806	5.280.656.567
TỔNG NG. VỐN (C+D)	<u>189.677.170.919</u>	<u>256.331.825.679</u>	<u>(66.654.654.760)</u>

2. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tăng (+), Giảm (-)
I. Tổng doanh thu	366.189.669.441	428.273.812.744	(62.084.143.303)
1. DT thuần về BH và CCDV	366.076.358.417	427.796.507.385	(61.720.148.968)
2. DT hoạt động tài chính	13.610.319	126.941.723	(113.331.404)
3. Thu nhập khác	99.700.705	350.363.636	(250.662.931)
II. Tổng chi phí	355.622.780.068	422.987.579.938	(67.364.799.870)
- Giá vốn hàng bán	316.285.179.123	380.790.135.319	(64.504.956.196)
- Chi phí tài chính	4.885.124.154	8.017.475.374	(3.132.351.220)
- Chi phí bán hàng	5.308.818.240	5.549.661.719	(240.843.479)
- Chi phí QLDN	29.143.658.551	28.525.010.252	618.648.299

- Chi phí khác	-	105.297.274	(105.297.274)
III. Tổng LNKT trước thuế	10.566.889.373	5.286.232.806	5.280.656.567
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.566.889.373	5.286.232.806	5.280.656.567
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	822	411	411

3. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty

3.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Số TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2019	Tỷ lệ % So với CKNT
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đ	123,051	133,618	108,59
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	428,274	366,190	85,50
3	Hàng tồn kho	Tỷ đ	65,326	32,495	49,74
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,286	10,567	199,89
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	5,286	10,567	199,89
6	Tính tự chủ về tài chính				
-	Tổng nợ/ Vốn CSH	Lần	1,08	0,42	38,73
-	Tổng tài sản/ Vốn CSH	Lần	2,08	1,42	68,14
-	Tổng nợ/Tổng TS	Lần	0,52	0,30	56,84
7	Khả năng thanh toán				
-	Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,34	1,99	148,12
-	Hệ số thanh toán tức thời	Lần	0,01	0,11	868,62
-	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	1,41	168,86
8	Tính hiệu quả sử dụng vốn				
-	LN sau thuế/DT thuần	%	1,23	2,89	233,78
-	Khả năng sinh lời của TS	%	1,95	4,74	243,28
-	Khả năng sinh lời của vốn CSH	%	4,39	8,23	187,55
-	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	%	4,11	8,22	199,89
9	Hiệu quả hoạt động				
-	Vòng quay của tài sản	Lần	1,58	1,64	104,06
	Số ngày 01 vòng quay	Ngày	228	219	(9)
-	Vòng quay khoản phải thu	Lần	4,38	4,25	97,10
	Kỳ thu tiền BQ	Ngày	82	85	3
-	Vòng quay vốn lưu động	Lần	2,25	2,58	114,93
	Số ngày 01 vòng quay	Ngày	160	139	(21)
-	Vòng quay vốn CSH	Lần	3,56	2,85	80,22
	Số ngày 01 vòng quay	Ngày	101	126	25
-	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,38	6,47	147,76
	Số ngày 01 vòng quay	Ngày	82	56	26
10	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,04	1,09	103,92

3.2. Phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh

3.2.1. Về vốn chủ sở hữu

- Vốn CSH 01/01/2019: 123,051 tỷ đồng
- Vốn CSH 31/12/2019: 133,618 tỷ đồng
- So với số đầu năm 2019: bằng 108,59%, tương ứng tăng 10,567 tỷ đồng.

- Nhận xét: Vốn CSH cuối năm tăng so với đầu năm 2019 do Công ty đã tích cực xử lý hàng tồn kho, hoàn nhập dự phòng, từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh, xử lý thua lỗ để bảo toàn vốn góp của CSH.

3.2.2. Về tổng doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2018: 428,274 tỷ đồng
- Tổng doanh thu năm 2019: 366,190 tỷ đồng
- So với năm 2018, tổng doanh thu của Công ty năm 2019 chỉ bằng 85,50 %, tương ứng giảm 62,084 tỷ đồng.

- So với kế hoạch năm 2019 (463,80 tỷ đồng) chỉ đạt 78,95%.

- Nhận xét: Công ty đã tích cực tiêu thụ hàng tồn kho cũng như tìm kiếm khách hàng để tăng doanh thu từ gia công tách cọng; tuy nhiên, khó khăn do sản lượng nội tiêu nguyên liệu sụt giảm lớn nên doanh thu năm 2019 không hoàn thành kế hoạch. So với CKNT, doanh thu bán nguyên liệu, thành phẩm năm 2019 chỉ đạt 259.524 tỷ, bằng 83%, tương ứng giảm 51,748 tỷ đồng; doanh thu gia công tách cọng đạt 56,261 tỷ, bằng 90,79%, tương ứng giảm 5,707 tỷ đồng.

Để có thể tăng doanh thu cũng như lợi nhuận; công ty cần tích cực tìm kiếm đơn hàng, mở rộng hoạt động đầu tư sản xuất nguyên liệu cũng như gia công tách cọng, là thế mạnh của Công ty đã từng có, khai thác cơ sở hiện có về kho bãi để tạo thêm doanh thu.

3.2.3. Về tổng chi phí thực hiện

- Tổng chi phí năm 2018: 422,988 tỷ đồng.

- Tổng chi phí năm 2019: 355,622 tỷ đồng.

- So với năm 2018: Chi phí phát sinh năm 2019 chỉ bằng 84,07%, tương ứng giảm 67,365 tỷ đồng.

- Nhận xét: tổng chi phí năm 2019 giảm so với CKNT do sản lượng tiêu thụ nguyên liệu, thành phẩm giảm, đồng thời Công ty đã tiết giảm chi phí để tăng lợi nhuận.

3.2.4. Tổng Lợi nhuận trước thuế

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018: 5,286 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2019: 10,567 tỷ đồng.

- So với năm 2018: bằng 199,89%, tăng 5,281 tỷ đồng

- So với kế hoạch năm 2019 (8,00 tỷ đồng): bằng 132,09%, tăng 2,567 tỷ đồng.

- Nhận xét: Mặc dù doanh thu năm 2019 so với năm 2018 giảm, nhưng do Công ty kiểm soát tốt chi phí nên đã nâng cao hiệu quả kinh doanh. So với CKNT doanh thu giảm 62,084 tỷ đồng nhưng Chi phí giảm được 67,365 tỷ đồng.

Kết thúc năm tài chính 2019, công ty vẫn còn phải chuyên lỗ tới 24,02 tỷ. Công ty cần phải có nhiều giải pháp mạnh mẽ, có tính đột phá hơn nữa để tăng doanh thu, đồng thời kiểm soát tốt chi phí để nâng cao lợi nhuận, sớm cắt lỗ, tiến tới kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu cũng như đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

3.2.5. Nhận xét về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Qua phân tích kết quả hoạt động SXKD và các chỉ số tài chính của Công ty trong năm 2019 cho thấy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tốt hơn năm 2018, có nhiều

tín hiệu tích cực, thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của đơn vị trong điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty đã cố gắng tìm nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh như tìm kiếm, thuyết phục khách hàng để bán hàng cũng như tạo nguồn hàng cho sản xuất gia công tách cọng, giảm thiểu lương ngừng việc, thực hiện quyết liệt việc tái cơ cấu, định biên lao động hợp lý, thực hiện tốt việc kiểm soát định mức kinh tế, kỹ thuật và chi phí nên năm 2019, lợi nhuận đạt được là 10,57 tỷ đồng vượt kế hoạch năm 2019 là 32%.

Hiện nay hàng tồn kho Công ty của Công ty là 32,5 tỷ đồng, bằng 50% so với số đầu năm, tương đương giảm 33 tỷ đồng, vấn đề hàng tồn kho lâu ngày cơ bản đã được xử lý; tuy nhiên, dự báo năm 2020 Công ty còn gặp nhiều khó khăn, sự sụt giảm cả về quy mô, sản lượng và giá trị trên tất cả các lĩnh vực từ đầu tư, sản xuất, thu mua tiêu thụ nguyên liệu đến chế biến tách cọng nguyên liệu thuốc lá sẽ là thách thức lớn, đòi hỏi sự năng động, linh hoạt trong điều hành, tận dụng cơ hội, vượt qua khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

Một số nhận xét, đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 như sau:

a) Về đầu tư sản xuất, thu mua nguyên liệu thuốc lá:

Xuất phát từ nhu cầu thị hiếu khách hàng, Công ty buộc phải thực hiện tái cơ cấu, thu hẹp sản xuất, chuyển đổi mô hình hợp tác đầu tư sản xuất cũng như thu mua nguyên liệu thuốc lá. Hiện nay, Công ty đang gặp khó khăn rất lớn trong việc xử lý tồn đọng tại các vùng trồng đã ngưng hoạt động và đã giải thể do quy mô diện tích, sản lượng thu hẹp. Tài sản trên đất phần lớn chưa hết khấu hao, giá trị sử dụng thấp (Chủ yếu là Nhà làm việc, lò sấy thuốc lá, nhà kho và nhà lán đã xuống cấp, hư hỏng). Phương án sắp xếp tài sản trên đất mặc dù đã trình báo cấp có thẩm quyền hơn 2 năm vẫn chưa được phê duyệt. Việc chậm xử lý trên, Công ty phải gánh chịu một khoản phí không nhỏ phát sinh từ các cơ sở đã ngưng hoạt động này như hao mòn tài sản, phí bảo vệ tài sản, tiền thuê đất, tổn thất hao mòn tài sản do xuống cấp; ngoài ra còn có rủi ro về pháp lý cũng như tài chính xuất phát từ việc không sử dụng hiệu quả quỹ đất khi được giao quyền sử dụng đất.

Từ các quy định bất lợi của chính sách vĩ mô đối với ngành thuốc lá; với nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia mua, bán nguyên liệu, dẫn đến việc tranh mua, tranh bán nguyên liệu trên thị trường gây bất lợi lớn cho Công ty trong quản lý đầu tư, thu mua, giao nhận nguyên liệu, hiệu quả thu mua, tiêu thụ thấp, quản lý công nợ đầu tư khó khăn, làm ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cần lưu ý để có giải pháp phù hợp nhằm tận dụng các đơn hàng, giảm thiểu chi phí thu mua, bảo quản; cải thiện hiệu quả đầu tư, thu mua nguyên liệu thuốc lá, đặc biệt tại các vùng trồng để ổn định và phát triển vùng nguyên liệu, đáp ứng mục tiêu, chiến lược của Công ty và Tổng Công ty trong ngắn hạn cũng như trong dài hạn.

b) Về sản xuất gia công tách cọng:

Với sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ trong lĩnh vực gia công, tách cọng NLTL; do năng lực chế biến của cả nước vượt quá cao so với nhu cầu, thị phần bị bó hẹp, khách hàng gia công, tách cọng vốn còn rất ít; điều này đã làm Công ty bị mất nguồn hàng, sản xuất cầm chừng, lao động nghỉ ngừng việc nhiều, không chủ động được kế hoạch sản xuất. Máy móc thiết bị dây chuyền của Công ty sử dụng lâu ngày tuy đã hết khấu hao nhưng phải thường xuyên bảo trì, sửa chữa, cải tiến nhằm đáp ứng yêu cầu khách hàng; từ đó, năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất tăng cao làm tăng giá thành sản xuất, giảm sức cạnh tranh hàng hóa và lợi nhuận của Công ty.

Công ty cần tích cực tìm kiếm đơn hàng, đồng thời có kế hoạch sản xuất linh hoạt, phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, giảm thiểu chi phí đặc biệt là lương ngừng việc, tăng năng suất lao động để nâng hiệu quả SXKD.

c) Về lĩnh vực dịch vụ cho thuê kho vận:

Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh lĩnh vực này khá tốt, hiệu quả cao; tuy nhiên qua kiểm tra, soát xét Ban kiểm soát nhận thấy, tài sản cho thuê chủ yếu đã hết khấu hao (KHTSCĐ là yếu tố chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí), nên Công ty cần đánh giá đầy đủ, chính xác, thận trọng trong lĩnh vực này vì nếu tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí theo hiện giá thì hiệu quả không như kỳ vọng (nếu thực hiện đầu tư mới). Bởi vậy, Công ty cần có kế hoạch cụ thể, chi tiết nhằm khai thác thế mạnh trong lĩnh vực này thông qua lợi thế cạnh tranh (quỹ đất, tài sản đã hết khấu hao...) để xúc tiến đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh kho vận, góp phần cải thiện hiệu quả SXKD chung của Công ty, trong điều kiện các mảng kinh doanh nguyên liệu và gia công tách cọng đang gặp khó khăn do sự cạnh tranh rất lớn của thị trường, cũng như tác động bất lợi từ các chính sách vĩ mô đối với hoạt động gia công tách cọng và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

3.3. Phân tích, đánh giá các chỉ tiêu tài chính cơ bản

3.3.1. Tỷ lệ sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROA)

- Tỷ lệ sinh lời trên tổng tài sản BQ đến 31/12/2018: 1,95%.
- Tỷ lệ sinh lời trên tổng tài sản BQ đến 31/12/2019: 4,74%
- Nhận xét: Lợi nhuận thu được trên tổng tài sản BQ trong năm 2019, so với CKNT bằng 243,28%, tuy tăng trưởng cao so với CKNT nhưng còn thấp so với ngành.

Công ty đã nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cho hoạt động kinh doanh; tuy nhiên cần khai thác tốt nguồn lực, xử lý tốt tài sản không cần dùng để nâng chỉ số này.

3.3.2. Tỷ lệ sinh lời trên vốn CSH bình quân (ROE)

- Tỷ lệ sinh lời trên vốn CSH BQ đến 31/12/2018: 4,39%.
- Tỷ lệ sinh lời trên vốn CSH BQ đến 31/12/2019: 8,23%.
- Nhận xét: So với năm 2018, khả năng sinh lời của vốn CSH năm 2019 bằng 187,55%, Lợi nhuận thu được từ vốn CSH tuy có cải thiện so với CKNT, nhưng còn thấp so với ngành và kỳ vọng của cổ đông. Công ty cần có kế hoạch nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí để nâng cao lợi nhuận, cắt lỗ sớm, cải thiện chỉ tiêu này nhằm bảo toàn và phát triển vốn của CSH cũng như đảm bảo lợi tức cho cổ đông góp vốn.

3.3.3. Tỷ lệ sinh lời trên doanh thu

- Tỷ lệ sinh lời trên doanh thu thuần của Công ty đến 31/12/2018: 1,23%.
- Tỷ lệ sinh lời trên doanh thu thuần của Công ty đến 31/12/2019: 2,89%
- Nhận xét: Công ty đã tích cực tiêu thụ hàng tồn kho và kiểm soát tốt chi phí nên mặc dù doanh thu giảm nhưng tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh năm 2019 so với CKNT bằng 233,78%, mặc dù còn thấp so với ngành.

Công ty cần có kế hoạch khai thác nguồn lực hiện có, tìm kiếm phương án kinh doanh mới để tăng doanh thu, nâng cao lợi nhuận nhằm cải thiện chỉ tiêu này.

3.3.4. Hệ số khả năng thanh toán

a) Hệ số khả năng thanh toán hiện thời

- + Hệ số khả năng thanh toán hiện thời 31/12/2019: 1,99 lần >1
- + Hệ số khả năng thanh toán hiện thời đầu năm 2019 là 1,34 lần >1
- + So với đầu năm 2019, hệ số khả năng thanh toán hiện thời 31/12/2019 bằng 148%, tương ứng tăng 0,65 lần.

-Nhận xét: Với chỉ số này, khả năng thanh toán hiện thời của Công ty đã được cải thiện, Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ trong ngắn hạn; tuy nhiên xét về khả năng thanh toán tức thời (0,11 lần <1) và thanh toán nhanh (1,41 lần >1) của Công ty là thấp. Công ty cần quản lý tốt dòng tiền, các khoản dự phòng nợ khó đòi cũng như nợ ngắn hạn để tránh rủi ro trong thanh toán.

b) Hệ số thanh toán nhanh

- + Hệ số khả năng thanh toán nhanh 31/12/2019: 1,41 lần >1
- + Hệ số khả năng thanh toán nhanh đầu năm 2019 là 0,83 lần <1
- + Nhận xét: So với đầu năm 2019, hệ số khả năng thanh toán nhanh 31/12/2019 bằng 169%, tương ứng tăng 0,58 lần. Khả năng thanh toán nhanh đáp ứng tốt hơn CKNT. Công ty cần xử lý tốt các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho và nợ khó đòi, tích cực thu hồi nợ phải thu, qua đó cải thiện dòng tiền, đáp ứng kịp thời thanh toán các khoản nợ phải thanh toán nhanh hoặc phát sinh thanh toán đột xuất ngoài kế hoạch.

3.3.5. Vòng quay vốn lưu động

- Vòng quay vốn lưu động năm 2018 là 2,25 lần, tương đương với 160 ngày/vòng.
- Vòng quay vốn lưu động năm 2019 là 2,58 lần, tương đương với 139 ngày/vòng.
- Nhận xét: So với năm 2018, vòng quay vốn lưu động năm 2019 tăng 0,33 lần, tương đương giảm 21 ngày/ vòng, chứng tỏ Công ty đã tích cực tiêu thụ hàng tồn kho, cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu; tuy nhiên với hệ số vòng quay như trên của vốn lưu động là thấp, Công ty cần đẩy nhanh việc tăng doanh thu, giảm các khoản nợ phải thu để cải thiện dòng tiền, đảm bảo vốn cho kinh doanh.

3.3.6. Vòng quay vốn chủ sở hữu

- Vòng quay vốn CSH năm 2018 là 3,56 lần, tương đương với 101 ngày/vòng.
- Vòng quay vốn CSH năm 2019 là 2,85 lần, tương đương với 126 ngày/vòng.
- Nhận xét: So với năm 2018, vòng quay vốn CSH năm 2019 giảm 0,71 lần, tương đương tăng 25 ngày/ vòng, chứng tỏ Công ty đã cải thiện hiệu quả kinh doanh và nâng cao vốn CSH nhưng do doanh thu sụt giảm đã làm chậm vòng quay của vốn CSH. Công ty cần đẩy mạnh doanh thu để cải thiện chỉ số này nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của CSH.

3.3.7. Vòng quay hàng tồn kho

- Vòng quay hàng tồn kho năm 2018 là 4,38 lần, tương đương với 82 ngày/vòng.
- Vòng quay hàng tồn kho năm 2019 là 6,47 lần, tương đương với 56 ngày/vòng.
- Nhận xét: So với năm 2018, vòng quay hàng tồn kho năm 2019 tăng 2,09 lần, tương đương giảm 26 ngày/ vòng. Công ty đã tích cực tiêu thụ hàng hóa, đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho để thu hồi vốn phục vụ kinh doanh.

3.3.8. Hệ số an toàn vốn

- Hệ số an toàn vốn năm 2018: 1,04 lần >1
- Hệ số an toàn vốn năm 2019: 1,09 lần >1
- So với năm 2018, bằng 104%, tăng 0,05 lần.
- Nhận xét: So với năm 2018 thì hệ số an toàn vốn năm 2019 đã có sự cải thiện tốt hơn; Tuy nhiên, Công ty cần nâng cao hiệu quả kinh doanh để sớm xử lý khoản lỗ chuyển từ năm 2017 sang để bảo toàn và phát triển vốn CSH.

3.3.9. Đánh giá chung về tình hình tài chính của Công ty năm 2019

Tình hình tài chính của Công ty năm 2019 đã được cải thiện, các chỉ tiêu tài chính năm 2019 so với CKNT đều tăng trưởng khá cao, đặc biệt lợi nhuận bằng 199,89%, tương ứng tăng 5,281 tỷ đồng so với năm 2018, vượt kế hoạch năm 2019 là 32%; Tuy nhiên, so với năm 2018, tổng doanh thu của Công ty năm 2019 chỉ bằng 85,50 %, tương ứng giảm 62,084 tỷ

đồng và chỉ đạt 79% kế hoạch được giao, dòng tiền luân chuyển còn chậm, vòng quay vốn lưu động đạt 2,58 lần mặc dầu so với CKNT tăng 0,33 lần, giá trị tăng trưởng còn thấp.

Tính đến 31/12/2019 Công ty còn phải chuyển lỗ 24,02 tỷ đồng trong khi doanh thu giảm sút. Dự báo tình hình tài chính Công ty trong thời gian tới còn nhiều khó khăn do sản lượng, doanh thu sụt giảm, đòi hỏi Công ty cần phải nỗ lực phấn đấu mới có thể ổn định tình hình, phát triển kinh doanh để cắt lỗ sớm, tiến tới có lãi, bảo toàn được vốn CSH.

Nhận xét, đánh giá về một số nội dung trong báo cáo tài chính:

a) Về các khoản nợ phải thu và dự phòng nợ khó đòi

- Các khoản phải thu Công ty theo dõi chi tiết các đối tượng phải thu (Khách hàng, nội bộ, phải thu khác..) theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo. Căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, Công ty đã phân loại các khoản phải thu theo dài hạn, ngắn hạn. Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

- Nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng cho những khoản thu đã quá hạn thanh toán trên 6 tháng và các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản, các khó khăn khác phù hợp với Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính.

- Tại thời điểm 31/12/2019, các khoản phải thu ngắn hạn của công ty là: 70,197 tỷ đồng trong đó; nợ xấu (theo giá gốc) là: 16,497 tỷ đồng, Công ty đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi từ khoản nợ xấu là: 16,391 tỷ đồng;

Đối với khoản nợ xấu 11,623 tỷ đồng (đã trích dự phòng 100% theo giá gốc) của Công ty TNHH Thiên lợi Hòa; Hiện nay, Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp (Ngày 19/12/2018 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai gửi Công văn số 30/CV-ĐKKD cho Công ty Cổ phần Hoà Việt cung cấp thông tin tình trạng hoạt động của Công ty TNHH Thiên Lợi Hòa: giải thể theo quyết định 10679/17 ngày 30/11/2017 của phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp); Giám đốc đang thi hành án (28 năm tính từ ngày 09/9/2006-theo phán quyết của Tòa án nhân dân tối cao TP Hà Nội số 219/2009/HSPT ngày 17 tháng 4 năm 2009). Khoản nợ của Công ty TNHH Thiên lợi Hòa không có khả năng thu hồi, Công ty đang tiến hành các thủ tục đề nghị xóa nợ theo qui định.

Đối với các khoản phải thu khác, Công ty đã và đang tức cực đôn đốc thu hồi nhằm cải thiện dòng tiền; riêng với các khoản nợ xấu, công ty cần phải đánh giá, phân loại, bổ túc hồ sơ, tích cực đề ra các biện pháp hiệu quả hơn nữa nhằm sớm thu hồi số nợ xấu này hạn chế thiệt hại, thất thoát vốn của Chủ sở hữu.

b) Các khoản nợ phải trả

- Các khoản nợ phải trả Công ty được theo dõi chi tiết theo các đối tượng phải trả, theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo. Căn cứ theo tính chất các khoản phải trả để phân loại các khoản phải trả là dài hạn, ngắn hạn.

- Tại thời điểm 31/12/2019, các khoản phải trả ngắn hạn của công ty là: 56,059 tỷ đồng trong đó vay các tổ chức tín dụng là 12,3 tỷ đồng, phải trả cho nhà cung cấp nguyên vật liệu là 8,3 tỷ đồng.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời 31/12/2019 là 1,99 lần >1; Công ty có thể đáp ứng việc chi trả các khoản trong ngắn hạn mặc dầu tình hình tài chính vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức.

c) Hàng tồn kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Hàng tồn kho Công ty được xác định theo giá gốc (chi phí mua và chi phí liên quan khác) theo phương pháp bình quân gia quyền và hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc niên độ kế toán, được trích lập phù hợp với quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

- Tại thời điểm 31/12/2019, giá trị hàng tồn kho công ty là: 32,5 tỷ đồng trong đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho là: 4,5 tỷ đồng, trong đó: Trích dự phòng cho nguyên liệu thành phẩm là 4,3 tỷ, số còn lại là khoản trích dự phòng cho số dầu FO tồn kho lâu ngày do không có nhu cầu sử dụng.

- Công ty đã tập trung tìm kiếm khách hàng để tiêu thụ lượng nguyên liệu tồn kho, hoàn nhập dự phòng, giảm thiểu rủi ro tài chính.

d) Quản lý sử dụng tài sản

- Cơ cấu tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019: tài sản dài hạn chiếm 41%, tài sản ngắn hạn chiếm 59% trên tổng tài sản cơ bản là hợp lý.

- Trong số tài sản dài hạn hiện còn một số tài sản tại các vùng trồng nguyên liệu (chủ yếu là nhà cửa vật kiến trúc) không sử dụng, do cắt giảm qui mô cũng như nhu cầu sử dụng nguyên liệu của khách hàng có sự thay đổi lớn về chất lượng nên tại các vùng trồng buộc phải ngưng sản xuất hoặc giải thể. Công ty đã có văn bản đề nghị Tổng Công ty, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp, thanh lý số tài sản này; tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có kết quả phê duyệt nên chưa thể triển khai kế hoạch thanh lý số tài sản trên, thu hồi vốn phục vụ kinh doanh.

- Đối với tài sản ngắn hạn, Công ty lưu ý xử lý tốt các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cũng như dự phòng nợ khó đòi theo qui định để cải thiện tình hình tài chính trong thời gian tới.

III. Hoạt động giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Hàng quý, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp mở rộng thường kỳ và bất thường, nắm bắt kịp thời thông tin, nội dung báo cáo về những khó khăn, thuận lợi từ Giám đốc và các Phòng chức năng; qua đó, đã chỉ đạo quyết liệt nhằm giải phóng hàng tồn kho; kịp thời đưa ra các phương hướng, giải pháp hiệu quả, chỉ đạo Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tháo gỡ những khó khăn tồn đọng trong thời gian qua.

Năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, làm tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các Nghị quyết sát, đúng, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, từng bước tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh, ổn định sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã sửa đổi và ban hành kịp thời các quy định, quy chế mới để thực hiện phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty và quy định của luật pháp Nhà nước như Phân quyền cho Giám đốc Công ty chủ động trong quản lý tài chính, sửa đổi Quy chế tiền lương, tiền thưởng, Quy chế dân chủ cơ sở...

2. Hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty đưa ra cũng như thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát Công ty.

Ban Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban, sản xuất, kịp thời đôn đốc nhắc nhở các phòng ban tích cực triển khai nhiệm vụ; nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, những ý kiến và chỉ thị của Ban Giám đốc thể hiện trong các Thông báo cuộc họp phổ biến các đơn vị thực hiện.

Tích cực tìm kiếm khách hàng, chào hàng, chỉ đạo các phòng chức năng tìm biện pháp nâng cao chất lượng nguyên liệu thuốc lá, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng, thực hiện đúng chủ trương của HĐQT sản xuất theo đơn hàng, không để tồn kho nguyên liệu để hạn chế rủi ro như các năm trước đây.

Công ty đã quyết tâm thực hiện tái cấu trúc công ty, rà soát, sắp xếp nhân sự hợp lý, thay đổi phương thức đầu tư, tạo sự chủ động, linh hoạt trong thu mua nguyên liệu, từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hoạt động của Ban Kiểm soát dựa trên cơ sở qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Qui chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty, các Qui định khác liên quan.

Năm 2019, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc dựa theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo mục tiêu phát triển nâng cao hiệu quả sản xuất kinh, bảo toàn, phát triển vốn và vì quyền lợi cổ đông trên cơ sở luật pháp.

Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty luôn được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thu thập thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra, giám sát. Khi có yêu cầu của Ban kiểm soát, các đơn vị, đối tượng kiểm tra đều cung cấp đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quá trình kiểm tra, kiểm soát nhằm thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát đã đề ra cũng như yêu cầu phát sinh từ cơ sở nhằm đáp ứng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, yêu cầu của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty luôn đảm bảo tính trung thực, độc lập khách quan, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại Hội đồng cổ đông.

Tất cả các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp chuyên đề, họp giao ban sản xuất của Công ty; Ban Kiểm soát đều được mời tham dự, tham gia đóng góp, xây dựng, phản biện các nội dung liên quan đến thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Thông tin giữa các kiểm soát viên: Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ Trưởng Ban phân công. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước Trưởng ban và Đại hội đồng cổ đông. Căn cứ Chương trình, kế hoạch công tác, các thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ dựa trên cơ sở qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Qui chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Công ty, các Qui định khác liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban Kiểm soát tại Công ty.

V. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Căn cứ chương trình công tác của Ban Kiểm tra Kiểm soát của Tổng Công ty năm 2020, ngày 17/01/2020, đã được Chủ tịch Hội đồng Thành Viên Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam phê duyệt;

Căn cứ Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cũng như thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Công ty Cổ phần Hòa Việt;

Ban Kiểm soát Công ty, xây dựng chương trình công tác năm 2020 như sau:

1. Kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, qui định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các kiến nghị của Ban kiểm tra, kiểm soát Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam và các đơn vị chức năng trong thanh tra, kiểm tra tại Công ty. Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các biện pháp thực hiện kế hoạch đã được Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam giao, HĐQT phê duyệt trong năm 2020 (Thường xuyên).

2. Giám sát kết quả kiểm kê và xử lý kết quả kiểm kê tại Công ty và các Chi nhánh tại thời điểm 0h ngày 01/01/2020 (Quý I/2020)

3. Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê trong sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng và quản lý tài sản, quản lý doanh thu, quản lý chi phí và giá thành, hạch toán và lập báo cáo kế toán phát sinh trong năm 2020 (Thường xuyên).

4. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và tình hình SXKD năm 2019 của Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 (Quý I/2020).

5. Kiểm soát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán thống kê liên quan tới chi phí đầu tư, thu mua, quản lý công nợ và thực hiện Hợp đồng đầu tư thu mua nguyên liệu và các công tác khác tại các Chi nhánh (Tối thiểu 01 lần trong năm cho tất cả các Chi nhánh).

6. Kiểm tra Báo cáo tài chính các quý, Thẩm định Báo cáo tài chính và tình hình hoạt động SXKD của Công ty 6 tháng đầu năm năm 2020.

7. Kiểm soát thực hiện các qui định về Quản lý vốn đầu tư xây dựng, qui chế đấu thầu của Nhà nước, phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư của HĐQT, quyết toán vốn đầu tư XDCB tại Công ty (khi có phát sinh).

8. Phối hợp Tham gia kiểm tra, giám sát một số nội dung theo Kế hoạch kiểm soát của Ban Kiểm tra, kiểm soát Tổng Công ty và các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

9. Kiểm soát và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát theo qui định và thực tế dựa trên chức năng nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông/ nhóm cổ đông.

10. Tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban điều hành theo thư mời.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hòa Việt, trình Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng cảm ơn! ./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÒA VIỆT
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI
Đào Xuân Lập